TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/DSST
Ngày: 16/03/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hoa.**

Ông **Dương Văn Siêng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Thị Kim Hồng** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2021/TLST-DS ngày 23 háng 11 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2022/QĐST-DS ngày 28/02/2022, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn**: Võ Thị Kim H,** sinh năm 1978.

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985 (theo văn bản ủy quyền ngày 12/11/2021)

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

+ Bị đơn**: Nguyễn Thị T,** sinh năm 1959.

Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

(Bà T có mặt, chị N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải đại diện ủy quyền nguyên đơn chị N trình bày:

Chị H có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị T làm đầu thảo hụi 01 tháng, hụi 2.000.000đồng, khui hụi vào ngày 07/11/2020 âm lịch, hụi có 22 phần. Chị H tham gia 01 phần, 01 tháng khui hụi 01 lần. Khi tham gia hụi bà T có giao cho chị H danh

sách hụi viên. Trong đó, bà T ghi tên chị H dưới tên là " H Thị Trấn". Chị H đã đóng hụi cho bà T được 01 kỳ hụi sống với số tiền vốn là 16.245.000đồng. Sau đó, bà T tuyên bố vỡ hụi, không chơi hụi nữa.

Nay, chị H yêu cầu bà T trả số tiền hụi mà chị đã đóng là 16.245.000đồng, yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại biên bản lấy lời khai bà T trình bày:

Bà có làm chủ hụi và chị H có tham gia hụi do và làm chủ. Nay chị H khởi kiện bà số tiền 16.245.000đồng là đúng sự thật. Bà thống nhất trả số tiền 16.245.000đồng cho chị H nhưng bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu như nêu trên.

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát***:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Áp dụng Điều 357, 471 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa chị Võ Thị Kim H và bà Nguyễn Thị T là tranh chấp hợp đồng góp hụi được xem xét giải quyết theo Điều 471 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về tố tụng: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị N có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Ngoan.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bà T trả số tiền nợ hụi là 16.245.000đồng là có cơ sở, bởi lẽ giữa chị H và bà T có xác lập hợp đồng góp hụi được bà T thừa nhận tại biên bản ghi lời khai ngày 24/12/2021 và tại phiên tòa. Tại phiên tòa, bà T đồng ý trả số tiền 16.245.000đồng cho chị H nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng, yêu cầu này không được đại diện ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận. Do đó, cần buộc bà T có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền nợ hụi là 16.245.000đồng trả khi án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuy

nhiên, do bà T là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 471, 357 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử:</u> Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kim H

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị Kim H số tiền 16.245.000đồng *(Mười sáu triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn đồng),* thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị H cho đến khi thi hành án xong, bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Thị T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Võ Thị Kim H số tiền 406.000đồng theo biên lai thu số 0005815 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng chị H kháng cáo kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phan Thanh Bình

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.